

Bản án số: 02/2022/DS-PT.

Ngày: 05/01/2022

V/v: “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

***Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Quyết, ông Nguyễn Hải Vinh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B:*** Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2021/TLPT- DS ngày 10/11/2021 về việc: “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2021/QĐ-PT ngày 15/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2021/QĐ-PT ngày 22/12/2021 giữa:

***Nguyên đơn:***

1. Bà Chu Thị X, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cống Phên, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòa Minh, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh B.

***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1933 (vắng mặt)

2. Ông Mạc Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

3. Chị Mạc Thùy T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

4. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, do ông Nguyễn Thanh Liêm, chấp hành viên đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

**Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị H là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Các nguyên đơn là bà Chu Thị X và bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày:*

Theo nội dung Bản án số 55/2019/DSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thì bà Nguyễn Thị H phải trả vợ chồng bà Chu Thị X số tiền là 145.976.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Theo nội dung Quyết định số 15/2019/QĐST-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thì bà Nguyễn Thị H phải trả bà Nguyễn Thị H số tiền là 74.880.000 đồng và lãi suất chậm thi hành.

Khi các bản án, quyết định trên- có hiệu lực pháp luật bà Chu Thị X và bà Nguyễn Thị H cùng làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 06/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 28/QĐ-CCTHADS theo đơn của bà Nguyễn Thị H. Ngày 03/01/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 78/QĐ-CCTHADS theo đơn của bà Chu Thị X. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H không tự nguyện thi hành án mặc dù bà H có tài sản chung là: Quyền sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên diện tích đất trên; quyền sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, cây cối lâm lộc trên diện tích đất trên.

Ngày 15/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Thông báo số 991/TB-THADS về việc thông báo cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H ( gồm bà Nguyễn Thị H, ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T) có quyền thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia các tài sản chung nói trên nhưng hộ bà Nguyễn Thị H không thực hiện.

Ngày 30/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Thông báo số 1144/TB-THADS thông báo về việc đề nghị Tòa án xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H. Bà Chu Thị X, bà Nguyễn Thị H cùng đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở

hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Nguyễn Thị H trong khối tài sản chung với hộ đình bà Nguyễn Thị H là các tài sản nêu trên để thi hành án.

*\* Bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H là do gia đình bà mua. Khi mua, trong hộ gia đình có hai vợ chồng bà, mẹ chồng là bà N và con gái là T cùng góp tiền mua mảnh đất này. Trên đất có một ngôi nhà cấp 4 lợp ngói cũ xây dựng khoảng năm 2003 tại địa chỉ: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Việc xây dựng nhà cửa là do công sức đóng góp của các thành viên trong gia đình.

Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B có nguồn gốc là do mẹ đẻ của bà là Bùi Thị Lắm cho vợ chồng bà. Mảnh đất này do bà đang trực tiếp quản lý sử dụng trên đất có trồng cây bạch đàn được khoảng hai đến ba năm tuổi.

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị X và bà Nguyễn Thị H về việc xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của bà Nguyễn Thị H trong khối tài sản chung nói trên của hộ gia đình. Bà đề nghị được trả dần khoản tiền mà bà phải thi hành án này theo hình thức mỗi một năm trả 10 triệu đồng đến khi hết khoản nợ.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T đã được Tòa án giao và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án làm việc và không đưa ra ý kiến quan điểm của mình.

*\*Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, do ông Phùng Văn Mười, chấp hành viên đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐST-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 28/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2021 cho bà Nguyễn Thị H phải thi hành án trả bà Nguyễn Thị H số tiền là 74.880.000 đồng và lãi suất cơ bản quy định tại Ngân hàng Nhà nước với số tiền thi hành án.

Căn cứ Bản án số 55/2019/DSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 78/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2020 cho bà Nguyễn Thị H phải thi hành trả vợ chồng bà Chu Thị X số tiền là 145.976.000 đồng và lãi suất cơ bản quy định tại Ngân hàng Nhà nước với số tiền thi hành án.

Quá trình tổ chức thi hành án, bà Nguyễn Thị H không tự nguyện thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã xác minh được hiện nay hộ gia đình bà H có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, địa chỉ tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất; quyền sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất. Tuy nhiên, Chấp hành viên không xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung.

Ngày 15/10/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Thông báo số 991/TB-THADS về việc thông báo cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H (gồm Bà Nguyễn Thị H, ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T) đều có hộ khẩu tH trú tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B có quyền thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia các tài sản chung nói trên nhưng hộ bà Nguyễn Thị H không thực hiện. Ngày 30/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Thông báo số 1144/TB-THADS thông báo về việc đề nghị Tòa án xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H.

Căn cứ Thông báo trên, bà Chu Thị X và bà Nguyễn Thị H là những người được thi hành án đã có đơn khởi kiện với nội dung về việc tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án. Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H trong khối tài sản chung của hộ gia đình để thi hành án.

\* Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị X, bà Nguyễn Thị H về việc “*Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự*” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Xác định tài sản là quyền sử dụng diện tích 110m<sup>2</sup> đất tại thửa số 61, tờ bản đồ số 12, được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H và tài sản nhà ở cấp 4 lợp ngói cũ, công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Và diện tích 825m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ

ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H và tài sản cây cối lâm lộc trên đất tại địa chỉ: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B này thuộc tài sản chung của bị đơn bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N và chị Mạc Thùy T; trong đó phần sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị H là  $\frac{1}{4}$  để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả bà Chu Thị X số tiền là 9.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền là 9.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Chu Thị X, bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Chu Thị X số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002811 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002804 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2021, bà Nguyễn Thị H kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, bà không đồng ý lấy đất của bà để thi hành án, bà đề nghị được trả nợ dần.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bà Nguyễn Thị H là người kháng cáo trình bày: Hộ gia đình bà gồm 4 thành viên là bà, chồng bà là ông Mạc Văn T, mẹ chồng bà là bà Bùi Thị N và con gái bà là chị Mạc Thùy T. Hộ gia đình bà có các tài sản chung là: quyền sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H, địa chỉ tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất; quyền sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các tài sản trên là tài sản chung của hộ gia đình bà và xác định phần của bà là  $\frac{1}{4}$  trong khối tài sản chung đó là đúng. Tuy nhiên, bà không thể chấp nhà, đất để vay tiền bà X, bà H nên không đồng ý lấy tài sản của gia đình bà để thi hành án. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, bà sẽ trả nợ dần cho bà H, bà X.

Bà Chu Thị X là nguyên đơn trình bày: Kháng cáo của bà H là không có căn cứ chấp nhận. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh B áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H; đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N và chị Mạc Thùy T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị H thì thấy:

Quá trình thi hành Quyết định số 15/2019/QĐST-ST ngày 26/4/2019 và Bản án số 55/2019/DSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 28/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2019 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 78/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2020 cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà H không tự nguyện thi hành.

Bà Chu Thị X và bà Nguyễn Thị H là những người được thi hành án đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H trong khối tài sản chung với hộ đình bà Nguyễn Thị H là: quyền sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 17/11/2003 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất; quyền sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> được UBND huyện Lạng Giang cấp GCNQSDĐ ngày 28/12/2007 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B và các tài sản, công trình trên đất để thi hành án. Yêu cầu này của bà X, bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ kết quả xác minh với UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12, diện tích 110m<sup>2</sup> và thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18, diện tích 825m<sup>2</sup> tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B của hộ bà Nguyễn Thị H đều đã được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Tại thời điểm cấp GCNQSD đất, hộ gia đình bà H gồm có các thành viên: bà Nguyễn Thị H, ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T. Trên diện tích đất 110m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 12 có tài sản nhà ở cấp 4 lợp ngói cũ cùng công trình xây dựng khu chăn nuôi, sân gạch; trên diện tích 825m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 18 có trồng cây bạch đàn khoảng 2-3 năm tuổi. Hiện hai mảnh đất và tài sản trên đất này không có tranh chấp giữa hộ bà H với hộ gia đình nào khác. Hộ bà H không làm thủ tục chuyển nhượng, không đăng ký giao dịch bảo đảm hai thửa đất trên tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang. Do đó, đủ căn cứ xác định quyền sử dụng hai thửa đất nêu trên và tài sản trên hai thửa đất là tài sản chung của hộ gia đình bà Nguyễn Thị H gồm có các thành viên: bà Nguyễn Thị H, ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và các đương sự khác không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho phần công sức đóng góp của mình trong khối tài sản chung là quyền sở hữu, quyền sử dụng hai diện tích đất trên và các tài sản trên diện tích đất này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H và ông Mạc Văn T, bà Bùi Thị N, chị Mạc Thùy T mỗi người có  $\frac{1}{4}$  quyền sử dụng từng thửa thửa đất và  $\frac{1}{4}$  quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên hai thửa đất trên là có căn cứ theo quy định tại Điều 214, Điều 216, Điều 217 của Bộ luật Dân sự 2005.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không có ý kiến gì với quyết định của bản án sơ thẩm, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà có  $\frac{1}{4}$  trong khối tài sản chung của hộ gia đình là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì không đồng ý lấy nhà, đất để thi hành án, chỉ đồng ý trả nợ dần. Kháng cáo của bà H là không có căn cứ, chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho quá trình thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án số 40/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0012394 ngày 27/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND huyện Lạng Giang;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Giang**



**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết Nguyễn X Thạo**

**Phạm Thị Minh Hiền**

